|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: /2023/TT-BCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành**

**doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần,**

**công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Thông tư này quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp, hợp tác xã) thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn có thời gian công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; các cơ quan, đơn vị quản lý người có chức vụ, quyền hạn thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

 **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Người có chức vụ, quyền hạn là một trong các đối tượng được quy định tại các điểm a, c, d, đ khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Người thôi giữ chức vụ, quyền hạn là người có chức vụ, quyền hạn về một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 5 Thông tư này theo quy định của pháp luật, được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc, kỷ luật bằng hình thức thội việc, nghỉ hưu hoặc chuyển ra khỏi cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Người có chức vụ, quyền hạn có thời gian công tác trong các lĩnh vực nêu tại Điều 5Thông tư này sau khi thôi chức vụ không được thành lập, giữ các chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Việc thực hiện quy định thời hạn đối với người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ tuân thủ theo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

 **Điều 5. Danh mục các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ**

Các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ bao gồm:

 1. Thương mại trong nước.

 2. Xuất nhập khẩu.

 3. Xúc tiến thương mại.

 4. Công nghiệp.

 5. Năng lượng.

 6. Hoá chất.

 7. Cạnh tranh.

 8. Quản lý thị trường.

9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

 10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này.

 **Điều 6. Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ**

1. Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác trong một hoặc nhiều lĩnh vực quy định tại Điều 5Thông tư này không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý.

2. Trong thời hạn đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác trong một hoặc nhiều lĩnh vực quy định tại Điều 5Thông tư này không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý.

3. Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại khoản 10 Điều 5 Thông tư này là thời hạn thực hiện xong chương trình, đề án, dự án.

 **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023

 **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Thanh tra Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Quy định này.

 2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư TW Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện KSND tối cao; TAND tối cao;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Các Bộ, cơ quan nganh Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan TW của các đoàn thể;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Công báo, Cổng thông tin điện tử: CP, BCT;- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;- Lưu: VT, TCCB. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Diên** |